

Số: 20 /KH-SGDĐT

Phú Yên, ngày 23 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

2. Kế hoạch này là căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2020

1. Giáo dục mầm non

- Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi vào nhà trẻ đạt 50%, trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi vào trường mẫu giáo đạt 90%.

Riêng trẻ em 5 tuổi vào trường mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các cơ sở giáo dục dưới 4%.

- 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn, trong đó 80% đạt trình độ trên chuẩn; 50% trường đạt chuẩn quốc gia.

- Từng bước nâng cao chất lượng phổ cập và miễn học phí trước năm 2020 (trừ những trường chất lượng cao do cha mẹ học sinh tự nguyện đóng học phí). Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện từng địa phương và cơ sở giáo dục. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015.

2. Giáo dục phổ thông ⁽¹⁾

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích tự học suốt đời; nâng cao chất lượng phổ cập GD phổ thông một cách bền vững.

a) **Giáo dục tiểu học:** Huy động 100% các em trong độ tuổi vào trường tiểu học, quan tâm giáo dục hòa nhập cho trẻ bị khuyết tật; không có học sinh bỏ học; 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn, trong đó 80% đạt trình độ trên chuẩn; phần đầu đạt 75% trường đạt chuẩn quốc gia và 50% số trường tổ chức học 2 buổi/ngày, 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 1 và 30% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 2.

b) **Giáo dục trung học cơ sở:** Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, hạn chế và giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng; bảo đảm học sinh tốt nghiệp trình độ trung học cơ sở có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở. Phần đầu mỗi xã, phường, thị trấn đều có 01 trường có cấp THCS ⁽²⁾.

100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn, trong đó 80% đạt trình độ trên chuẩn; trên 45% trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập THCS.

c) **Giáo dục trung học phổ thông:** Huy động 70% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10, học sinh bỏ học giữa chừng không quá 1%; 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn, trong đó có trên 12% đạt trình độ trên chuẩn (thạc sỹ, tiến sỹ); 30% trường đạt chuẩn quốc gia; trên 80% thanh

¹ Theo Kết luận số 104 – KL/TU, ngày 11/7/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng...Đối với Phát triển hạ tầng GD-ĐT, đến năm 2020, số trường đạt chuẩn Quốc gia: GDMN đạt 50%, Tiểu học đạt 75%, THCS đạt 45%, THPT đạt 30%.

² Hiện tại có 107 trường THCS/112 xã, phường, thị trấn và 07 trường THCS và THPT.

niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương³⁾; học sinh đỗ vào đại học, cao đẳng hàng năm tăng lên từ 2% đến 3%.

3. Giáo dục thường xuyên và chuyên nghiệp

Bảo đảm cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường và giữ vững công tác xóa mù chữ; hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh giáo dục từ xa.

Phần đầu có 100% các cơ sở, trung tâm tin học - ngoại ngữ, trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề có cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật đạt chuẩn theo qui định; 100% các huyện, thị xã, thành phố có trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề hoặc trường trung cấp nghề; 100% trung tâm học tập cộng đồng có cơ sở làm việc và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

100% cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và được bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, quản lý nhà nước.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ tích cực việc giảng dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa Việt Nam và truyền thống quê hương cho cộng đồng người Phú Yên ở nước ngoài, góp phần phát huy sức mạnh của văn hóa Việt Nam, tạo sự gắn bó với quê hương.

4. Giáo dục Dân tộc

Phối hợp với các ban ngành chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí; chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách tín dụng học sinh, sinh viên.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tổ chức việc học tập và thường xuyên tuyên truyền, giải thích các nội dung của Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT, ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh và Kế hoạch này trong công chức, viên chức toàn ngành và toàn xã hội trên Website Sở, tại các lớp học tập chính trị tổ chức trong dịp hè và bước vào năm học mới.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên mở chuyên mục phát thanh, truyền hình giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm tăng

³ Theo Kết luận số 154-KL/TU, ngày 22/01/2012 phần đầu đến năm 2020 có trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT.

cường tuyên truyền về đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

2. Giáo dục mầm non

- Tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ vùng khó khăn, vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số, chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc trước khi vào lớp 1.

- Huy động trẻ nhà trẻ đến trường tăng ít nhất từ 1 – 2% và mẫu giáo từ 3 – 5% mỗi năm. Phân đầu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt vào năm 2020: Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi vào nhà trẻ đạt 50%, trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi vào trường mẫu giáo đạt 90%. Riêng trẻ em 5 tuổi vào trường mẫu giáo đạt 100%.

- Ưu tiên nguồn lực thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em giai đoạn 2011-2015 và có kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 ở các huyện đảm bảo đúng tiến độ của Đề án.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành các chỉ tiêu giáo dục của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới; phân đầu có 100% số trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Triển khai Dự án “Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non” năm 2015 theo đúng tiến độ.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, quan tâm giảm tỷ lệ trẻ thấp còi, béo phì, nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi là 8% vào năm 2015 và dưới 4% vào năm 2020.

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non tư thục theo Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục và Điều lệ trường mầm non để đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Giáo dục phổ thông

- Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học.

- Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

- Bổ sung tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với từng đối tượng người học, chú ý đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật. Nội dung giáo

dục nghề nghiệp được xây dựng theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc để hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

a) Giáo dục tiểu học

- Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tỉnh lập kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục tiểu học từng năm học theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục tiểu học đúng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và hội đồng giáo viên để tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học, để vừa phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng lớp và bậc học tiểu học; tăng cường tổ chức các lớp học 2 buổi/ngày.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc và đúng qui định của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 về ban hành Qui định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2014.

- Tăng cường chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo về lập kế hoạch xây dựng thư viện chuẩn và trường đạt chuẩn quốc gia trong từng năm học.

- Triển khai công tác kiểm tra và công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, 2 và 3 theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

- Tiếp tục xây dựng 9 trường tiểu học Dự án (VNEN) và nhân rộng mô hình này. Triển khai và thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục tiểu học theo mô hình trường học mới tại Việt Nam. Mở rộng mô hình giáo dục "học kỳ quân đội hè" cho học sinh tiểu học của Đoàn Thanh niên.

b) Giáo dục trung học

- Triển khai thí điểm mô hình trường học mới Việt Nam cấp THCS.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020, Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020.

- Thực hiện chương trình đổi mới sách giáo khoa; tăng cường giáo dục kỹ năng sống và văn hoá ứng xử.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng.

- Triển khai kế hoạch chuẩn bị kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2015. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng sử dụng Ngân hàng đề thi điện tử khối THCS và THPT.

- Tiếp tục thực hiện Đề án "Đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010 - 2020" theo Quyết định số 472/QĐ-TTg, ngày 12/4/2010 của Chính phủ. Đảm bảo tất cả các trường THPT đều có giáo viên dạy GDQP

đạt trình độ chuẩn. Tổ chức cho tất cả học sinh, sinh viên hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học phải được học tập giáo dục quốc phòng theo chương trình, nội dung qui định; mở rộng mô hình giáo dục “học kỳ quân đội hè” cho học sinh THCS của Đoàn Thanh niên.

4. Giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Triển khai công tác bàn giao các trung tâm GDTX-HN về UBND các huyện, thị xã quản lý.

- Tiếp tục củng cố hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD), nhân rộng mô hình TTHTCD kết hợp với nhà văn hóa, bưu điện và thư viện xã. Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn về ngân sách, tài chính cho xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức kiểm tra việc giảng dạy ngoại ngữ, tin học của các cơ sở đào tạo, quy hoạch lại các cơ sở, trung tâm Ngoại ngữ, Tin học theo thông tư số: 03/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu người học tại các địa phương.

- Nâng cấp các cơ sở Ngoại ngữ - Tin học trong tỉnh thành trung tâm theo đúng lộ trình quy định của Sở GDĐT.

- Có kế hoạch nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trung tâm GDTX-Dạy nghề và xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán để thực hiện các nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cho người học có nhu cầu trở thành giáo viên dạy kỹ năng sống đủ điều kiện tham gia giảng dạy tại các cơ sở, trung tâm dạy kỹ năng sống đúng quy định của Thông tư số 04/2014/BGDĐT, ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học.

- Xây dựng kế hoạch tập trung bồi dưỡng văn hoá cho các đối tượng thanh niên chưa tốt nghiệp THPT, phấn đấu năm 2015 đạt 70% thanh niên trong độ tuổi có trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương và trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương vào năm 2020.

- Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho công chức quản lý, viên chức đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Tăng cường giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đảm bảo đúng theo qui định của Nhà nước.

- Quy định trách nhiệm của các cơ sở sử dụng lao động qua đào tạo trong việc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, hỗ trợ các điều kiện thực hành, thực tập trong hoạt động đào tạo.

5. Giáo dục chuyên nghiệp

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về giáo dục chuyên nghiệp; tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo TCCN. Trong đó:

- Chú trọng công tác đào tạo gắn với các đơn vị, cá nhân cần người lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực; đồng thời cần chú ý vươn ra thị trường lao động quốc tế.

- Có kế hoạch đào tạo đội ngũ, tiếp tục hoàn thiện, phát triển chương trình đào tạo, biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS-SV để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, chuyên nghiệp và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để mở rộng ngành nghề đào tạo phù hợp với khuynh hướng hội nhập quốc tế.

- Tổ chức công tác tự đánh giá theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả của người học dựa trên chuẩn năng lực đầu ra, tăng cường sự tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của đơn vị, cá nhân sử dụng lao động.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chú trọng khoa học ứng dụng, tiếp tục triển khai, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục triển khai điều tra cơ bản nhằm thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo nhu cầu xã hội, đáp ứng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực. Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị trong tỉnh để sử dụng nhân lực và cơ sở vật chất; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

6. Giáo dục Dân tộc

- Phối hợp với các ban ngành chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí; chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở, hỗ trợ gạo cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách tín dụng học sinh, sinh viên. Có kế hoạch tổ chức dạy tiếng dân tộc Ê Đê, Ba Na, Chăm H-Roi ... cho công chức, viên chức quản lý và dạy ở các vùng đồng bào dân tộc.

- Có kế hoạch tăng chỉ tiêu tuyển sinh học sinh dân tộc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú.

- Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc. Tăng cường giáo viên là người dân tộc ở các trường phổ thông dân tộc đạt tỷ lệ 15 - 20%.

7. Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Tăng cường rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) đảm bảo thực tiễn, khả thi.

- Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước nâng cao năng

lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục các đơn vị và cơ quan Sở. Triển khai tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục đổi mới triển khai KĐCLGD đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, từng bước triển khai KĐCLGD tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động KĐCLGD.

- Xây dựng triển khai ngân hàng đề thi điện tử để tổ chức thi chung trong toàn tỉnh.

- Đến năm 2020 có 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm GDTX-Dạy nghề được đánh giá ngoài (Theo chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

8. Công tác thanh tra

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động thanh tra hàng năm theo đúng tinh thần Nghị định số 42/2013/NĐ-CP, ngày 09/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục và Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT, ngày 04/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn và công tác thanh tra về công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, trình độ đào tạo.

- Rà soát, ban hành bổ sung, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá các cấp quản lý, các cơ sở và cá nhân trong hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

9. Công tác khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin từng năm học. Triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học tại cơ quan Sở từng năm học. Nghiệm thu đề tài Xây dựng hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ. Chuẩn bị các điều kiện để nghiệm thu đề tài ngân hàng đề thi điện tử giáo dục phổ thông tỉnh Phú Yên vào tháng 3/2016.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ ở tỉnh. Liên kết với Trung tâm ứng dụng và chuyển giao Công nghệ của tỉnh để hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề, chuyển giao công nghệ.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong công chức quản lý, công chức, viên chức và triển khai ứng dụng các đề tài có chất lượng sâu rộng

trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Nâng cao chất lượng tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học của Sở Giáo dục và Đào tạo. Có chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong học sinh bậc THCS, THPT.

- Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, trong hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng phòng họp trực tuyến tại cơ quan Sở, tập huấn các phần mềm liên quan cho các phòng ban Sở, quản trị mạng nội bộ cơ quan. Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục trong toàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các cấp học.

- Có kế hoạch xây dựng các phòng học, phòng họp trực tuyến ở các cơ sở quản lý giáo dục để góp phần thực hiện tốt giáo dục trực tuyến, giáo dục từ xa.

10. Công tác tổ chức cán bộ và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo về việc tăng cường phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ; Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 19/10/2011 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của sở GDĐT, phòng GDĐT. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề một cách thống nhất và hiệu quả; rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế để các cơ quan quản lý giáo dục địa phương được tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và các nguồn tài chính dành cho giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”; Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015. Thực hiện tốt Quy hoạch, phát triển nhân lực tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020 làm cho nhân lực trở thành lợi thế cạnh tranh, thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, nhất là các nước có nền khoa học công nghệ và giáo dục hiện đại.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và công chức, viên chức quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Công chức, viên chức quản lý giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý. Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển giáo viên do thừa, thiếu cục bộ trong ngành. Bàn giao biên chế của các trung tâm GDTX-HN các huyện, thị xã về UBND các huyện, thị xã quản lý trong năm 2015.

- Thực hiện đúng quy định tuyển dụng công chức, viên chức để tuyển chọn được những người có phẩm chất, năng lực phù hợp vào ngành sư phạm;

thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển cạnh tranh chức danh vị trí quản lý trong ngành Giáo dục và Đào tạo; có cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác và kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Có giải pháp sàng lọc, tuyển chọn đội ngũ giáo viên, công chức, viên chức quản lý giỏi và học sinh ưu tú cho trường THPT chuyên Lương Văn Chánh để đảm bảo là cơ sở giáo dục chất lượng cao.

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên phổ thông, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Thực hiện hệ thống chức danh nhà giáo và vị trí việc làm. Tổ chức đánh giá công chức quản lý, công chức, viên chức theo chuẩn quy định; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đội ngũ công chức quản lý, công chức, viên chức trong các cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục.

- Có kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị cho công chức quản lý trong quy hoạch của Tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ chính sách tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ nhằm khuyến khích thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh. Phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND Tỉnh có giải pháp giải quyết số sinh viên tốt nghiệp ĐHCĐ ngành sư phạm chưa tìm được việc làm.

- Tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên của tỉnh đi học trong và nước ngoài bằng nguồn ngân sách địa phương theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”.

- Xây dựng quy chế quy định trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

11. Công tác thống kê, kế hoạch, quản lý tài chính và huy động các nguồn lực xã hội

- Đổi mới công tác thống kê, kế hoạch, quản lý tài chính theo phần mềm quản lý thống nhất trong toàn ngành.

- Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp từng năm học và kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo và kế hoạch trung hạn 2016-2020 để đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI của Tỉnh về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tiếp tục thực hiện chính sách tài khoá chủ động, linh hoạt nhằm góp phần ổn định tài chính trong toàn ngành cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư 71/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính; hướng dẫn các đơn vị thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường quản lý điều hành thu chi tài chính theo quy định; chỉ đạo các trường thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, không được thu những khoản phí, lệ phí khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, kiểm soát thu chi chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn định mức quy định. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục; hướng dẫn các đơn vị thực hiện rà soát, sắp xếp lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã giao đầu năm, giảm tối đa kinh phí chi hội nghị, hội thảo, ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020, quy hoạch và xây dựng các trường phổ thông dân tộc. Thực hiện tốt công tác thiết bị và thư viện trường học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện đến năm 2015 bao gồm: đề án phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi giai đoạn 2011-2015; đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; đề án củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2015-2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và các Chương trình, Dự án về giáo dục đào tạo: Dự án phát triển giáo dục THPT giai đoạn 2 (2014 – 2020), Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 (2015 – 2020).

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch điều chỉnh quy hoạch ngành giáo dục, đào tạo đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và học sinh sinh viên, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để học tập. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng chế độ chính sách học bổng cho học sinh trường THPT chuyên Lương Văn Chánh.

12. Công tác tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch mạng lưới trường lớp

- Tham mưu UBND Tỉnh ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục công lập từ mầm non đến phổ thông và có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm từng bước hoàn thành mục tiêu phổ cập theo luật định và theo đúng mục tiêu, tiến độ đã đề ra. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị. Đầu tư xây dựng mới trường THPT chuyên Lương Văn Chánh theo Đề án phát triển hệ thống trường chuyên giai đoạn 2010-2020 và các trường THPT: Trần Phú, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Việt Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Công Trứ ...; có kế hoạch tách các trường THCS và THPT khi đủ điều kiện.

- Tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, đồ chơi ngoài trời và thiết bị làm quen với tin học thuộc đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg, ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến năm 2020. Triển khai thực hiện dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2.

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị ngành giáo dục giai đoạn 2015 – 2020. Kế hoạch đầu tư công ngành giáo dục giai đoạn 2015-2020. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin. Bảo đảm đến năm 2020 số học sinh mỗi lớp không vượt quá quy định của từng cấp học. Một số trường đủ điều kiện tổ chức học 02 buổi trên ngày.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển giáo dục THPT giai đoạn 2. Tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục các cấp. Quy hoạch trường chuẩn các cấp học. Tập trung hỗ trợ cơ sở vật chất các trường để xây dựng trường chuẩn quốc gia theo quy hoạch.

- Tăng cường xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Tham mưu UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và đại học ngoài công lập.

13. Công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện các cuộc vận động; thi đua khen thưởng; cải cách hành chính; công tác nữ, gia đình và trẻ em; phòng chống bạo lực; PCCC phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong trường học

- Thực hiện đúng quy định công tác tổng hợp, dự thảo các kế hoạch, chỉ thị, quyết định, báo cáo ... cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong ngành. Đặc biệt là tuyên truyền về công tác “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo”.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ Sở đến các đơn vị trực thuộc, các phòng giáo dục và đào tạo gắn với tập trung chỉ đạo khắc phục những khuyết điểm qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Mỗi cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu một học sinh có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn hay học yếu” gắn với mô hình “cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” trong toàn ngành năm 2015 theo Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thực hiện tốt việc đổi mới công tác thi đua khen thưởng. Theo dõi chặt chẽ công tác thi đua khen thưởng từng đơn vị trực thuộc để khen thưởng đúng người, đúng việc; chú trọng hơn đến việc phát hiện, nhân điển hình tiên tiến.

- Tăng cường đổi mới công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính và phụ trách bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cơ quan Sở đúng quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác: Phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng cơ quan an toàn về an ninh trật tự, công tác bảo vệ bí mật nhà nước, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Quản lý tốt việc thực hiện nghiêm túc giờ giấc, tác phong làm việc, quy định trang phục nơi công sở và việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 03 tháng 06 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Phú Yên về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Thực hiện sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, hệ thống điện, nước tạo môi trường làm việc khoa học thuận tiện, đảm bảo an toàn, vệ sinh và xanh-sạch-đẹp nơi công Sở.

14. Công tác học sinh sinh viên – pháp chế

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác giáo dục pháp luật, tuyên truyền nội dung về biển, hải đảo và trách nhiệm của học sinh sinh viên trong quá trình đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền thiêng liêng, toàn vẹn lãnh thổ bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.

- Nghiên cứu, rà soát nội dung, hình thức triển khai công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên, ngăn chặn và phần đấu không còn hiện tượng bạo lực học đường, các hành vi thiếu văn hóa trong học sinh sinh viên.

- Tăng cường giáo dục toàn diện và tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý học sinh sinh viên; chú trọng và đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, văn hóa truyền thống, lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống,

kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh, đặc biệt là giáo dục an toàn giao thông.

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác chăm sóc sức khỏe; chú trọng công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh sinh viên; tăng cường giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, triển khai hoạt động tư vấn tâm lý, nghề nghiệp cho học sinh sinh viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

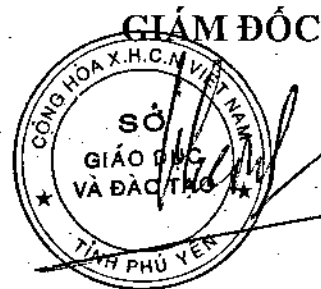
- Căn cứ vào Kế hoạch này, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh và UBND Tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, Trưởng các phòng, ban chuyên môn xây dựng kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai thực hiện trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể của đơn vị, cơ quan, quy định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện cụ thể; đồng thời triển khai, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả.

- Định kỳ hàng tháng, học kỳ và cả năm học các cơ quan, trường học kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Sở) bằng email: vanphong@phuyen.edu.vn trong nội dung báo cáo tháng, học kỳ và tổng kết hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT UBND Tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- VP Bộ GDĐT;
- Ban VHXXH Tỉnh;
- Cơ quan Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA TỪNG PHÒNG, BAN CƠ QUAN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Ban hành các văn bản hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo và kế hoạch dài hạn 2016-2020	Quyết định của Giám đốc	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	Quý II	
2	Tổ chức ngày Hội Giáo dục Phú Yên 2015 và Hội nghị điển hình Ngành giáo dục và Đào tạo (2010-2015)	Quyết định của Giám đốc	Phòng GDTX-CN và VPS	Các phòng, ban liên quan, các trường ĐH, CĐ, HV trên địa bàn	4/2015	
3	Triển khai công tác bàn giao các trung tâm GDTX-HN về UBND các huyện, thị xã quản lý	Quyết định của Giám đốc	Phòng TCCB	Phòng KH-TC, GDTX-CN, và các phòng ban liên quan	5/2015	
4	Trợ giúp tiếp cận giáo dục theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh về triển khai Đề án trợ giúp người khuyết tật năm 2015	Quyết định của Giám đốc	Phòng GDTrH, TTH, MN	Các phòng, ban liên quan	6/2015	
5	Xây dựng dự toán ngân sách và đầu tư phát triển năm 2016	Quyết định của Giám đốc	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	Quý III	
6	Tổng kết 5 năm phong trào thi đua "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"	Báo cáo tổng hợp	Ban VSTBPN CDN	Văn phòng Sở	6/2015	



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7	Đầu tư trang thiết bị dạy học tối thiểu, đồ chơi ngoài trời và thiết bị làm quen với tin học thuộc đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi	Quyết định của Giám đốc	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	6/2015	
8	Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển giáo viên do thừa, thiếu cục bộ trong ngành.	Kế hoạch của Sở	Phòng TCCB	Phòng KH-TC và GDTrH	8/2015	
9	Triển khai thí điểm xây dựng trường học điển hình cấp tiểu học, THCS, THPT	Kế hoạch của Sở	Phòng GDTiH và GDTrH	Phòng KH-TC, Trường Tiểu học, Lạc Long Quân, THCS Hùng Vương, chuyên Lương Văn Chánh	8/2015	
10	Xây dựng quy chế cung cấp và sử dụng số liệu, hệ thống các biểu mẫu thống kê thống nhất trong toàn ngành.	Quyết định của Giám đốc	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	Trước quý IV	
11	Hội thi "Nữ chuyên dánh, tài năng ngành Giáo dục Phú Yên lần 2", năm 2015	Quyết định của Giám đốc	Ban VSTBPN, Công đoàn ngành	Các phòng, ban liên quan	10/2015	
12	Xây dựng Quy chế phối hợp công tác phát triển đội ngũ, bổ nhiệm công chức quản lý ở các cơ sở quản lý giáo dục giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với cấp uỷ các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định ban hành quy chế UBND Tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng, ban liên quan	10/2015	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
13	Xây dựng điều chỉnh quy hoạch ngành giáo dục đào tạo đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trình UBND tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	Quý IV, 2015	
14	Tổng kết Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em giai đoạn 2011-2015	Quyết định UBND Tỉnh	Phòng GDMN	Các huyện, thị xã, thành phố	12/2015	
15	Nghiệm thu đề tài ngân hàng đề thi điện tử giáo dục phổ thông tỉnh Phú Yên	Quyết định Hội đồng KH cấp Tỉnh	Phòng KH-CNTT	Ban đề tài	3/2016	
16	Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý, viên chức theo tinh thần đổi mới giáo dục và đào tạo	Các lớp tập huấn hè	Phòng GDTX-CN	Các phòng, ban liên quan	Hè hàng năm	
17	Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên mở chuyên mục phát thanh, truyền hình giáo dục, đào tạo	Kế hoạch phối hợp	Văn phòng, Phòng KH-CNTT	Các phòng, ban liên quan	Quý I, 2016	
18	Xây dựng kế hoạch dạy tiếng dân tộc Ê đê, Ba Na, Chăm H-Roi ... cho công chức, viên chức quản lý	Kế hoạch UBND Tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng, ban liên quan	2015-2016	
19	Nghiên cứu xây dựng chương trình bổ sung (20%) cho các cấp học từ 2015-2017	Chương trình bổ sung	Phòng GDTrH, GDTrH, GDMN	Các phòng, ban liên quan	2015-2017	
20	Xây dựng quy chế quy định trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan	Quyết định UBND Tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng, ban liên quan	Quý I, 2016	

X.H.
SỞ
GDĐT
PHÚ YÊN

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quản lý và các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.					
21	Xây dựng giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế. Việc hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đảm bảo đúng theo qui định của Nhà nước	Kế hoạch UBND Tỉnh	Phòng GDTX-CN	Các phòng, ban liên quan	Quý II, 2016	
22	Ban hành cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ ở tỉnh.	Quyết định UBND Tỉnh	Phòng KH-CNTT	Các phòng, ban liên quan	Quý II, 2016	
23	Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và công chức, viên chức quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế.	Kế hoạch UBND Tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng, ban liên quan	2015-2016	
24	Tham mưu UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và đại học ngoài công lập.	Quyết định UBND Tỉnh	Phòng KH-TC	Các phòng, ban liên quan	Quý II, 2016	
25	Xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động thanh tra hàng năm theo đúng tinh thần Nghị định số 42/2013/NĐ-CP và Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT.	Quyết định của UBND tỉnh Phú Yên	Thanh tra Sở	Các phòng, ban liên quan	Đầu các năm học	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
26	Tăng cường quản lí nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, trình độ đào tạo; Rà soát, ban hành bổ sung, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá các cấp quản lý, các cơ sở và cá nhân trong hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề;	Quyết định của Giám đốc Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, ban liên quan	Trong năm học theo biên chế năm học của Bộ	

